

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 439/TTr-STC ngày 18 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 68 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai (Danh mục, nội dung thủ tục hành chính nội bộ ngành Tài chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính nội bộ công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự 12, 13, 14, 15, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 47, 48, 49, 50, 51, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67 Phần A và số thứ tự 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78 tại Phần B thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025; các thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05 tại Phần I và số thứ tự 01, 02 tại Phần II thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026; thủ tục hành chính số thứ tự 01 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm

theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026; các thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố).

Các Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025, Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026, Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh (nay là thành phố) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai niêm yết, công khai thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; triển khai quán triệt thực hiện, tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo trình tự, thời gian và nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Triển khai rà soát đảm bảo tỷ lệ 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương được đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định có liên quan đến nội dung thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để phối hợp đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
1	Thanh toán chi phí từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	Quản lý công sản	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	Thay thế TTHC số thứ tự 12 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
2	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	Quản lý công sản	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	Thay thế TTHC số thứ tự 13 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
3	Thành lập Quỹ phát triển đất	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất.	Thay thế TTHC số thứ tự 14 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
4	Giải thể Quỹ Phát triển đất	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất.	Thay thế TTHC số thứ tự 15 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
5	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch UBND thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Thay thế TTHC số thứ tự 01 tại Phần II thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
6	Lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản	Quản lý công sản	Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Thay thế TTHC số thứ tự 02 tại Phần II thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
7	Thanh toán các khoản chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	Quản lý công sản	Chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của	Cấp tỉnh	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Thay thế TTHC số thứ tự 47 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
			Chính phủ			
8	Thanh toán chi thường cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản đối với tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm	Quản lý công sản	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Thay thế TTHC số thứ tự 48 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
9	Thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản đối với tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	Quản lý công sản	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Thay thế TTHC số thứ tự 49 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
10	Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ) quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.	Thay thế TTHC số thứ tự 04 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
11	Lập đề án cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết	Thay thế TTHC số thứ tự 02 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi				cấu hạ tầng thủy lợi.	1660/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
12	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan được phân cấp thẩm quyền quyết định; Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp tỉnh, Cấp xã	Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Thay thế TTHC số thứ tự 03 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
13	Quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Quản lý công sản	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	Thay thế TTHC số thứ tự 02 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
14	Quyết định xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Quản lý công sản	Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một	Thay thế TTHC số thứ tự 03 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
			xã		số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	
15	Giao nhà, đất cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp tỉnh, Cấp xã	Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công).	Thay thế TTHC số thứ tự 05 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
16	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Quản lý công sản	Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp tỉnh, Cấp xã	Nghị định số 74/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi .	Thay thế TTHC số thứ tự 01 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
17	Xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm	Tài chính – kinh tế ngành	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi	Thay thế TTHC số thứ tự 23 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					hành một số điều của Luật ngân sách; - Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; - Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.	
18	Thủ tục trích nộp các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra vào ngân sách nhà nước	Tài chính – Kinh tế ngành	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.	Thay thế TTHC số thứ tự 51 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
19	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và	Thay thế TTHC số thứ tự 24 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	(cấp tỉnh)				hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nay là Bộ Tài chính).	
20	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh)	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố.	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và	Thay thế TTHC số thứ tự 25 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nay là Bộ Tài chính).	
21	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố.	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và	Thay thế TTHC số thứ tự 26 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	quyền lập (cấp tỉnh)				hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nay là Bộ Tài chính).	
22	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm	Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố.	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và	Thay thế TTHC số thứ tự 27 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	quyền lập (cấp tỉnh)				hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất (nay là Bộ Tài chính); - Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nay là Bộ Tài chính).	
23	Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng	Thay thế TTHC số thứ tự 28 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
		ngoài			vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	
24	Điều chỉnh chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	Thay thế TTHC số thứ tự 29 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
25	Điều chỉnh Quyết định chủ trương thực hiện và Quyết định phê duyệt Văn kiện dự	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;	Thay thế TTHC số thứ tự 30 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	án hỗ trợ kỹ thuật, phí dự án	nhà tài trợ nước ngoài			- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	2025 của Chủ tịch UBND thành phố
26	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	Thay thế TTHC số thứ tự 31 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
27	Quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật,	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội	Thay thế TTHC số thứ tự 32 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư)	(ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài			thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
28	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	Thay thế TTHC số thứ tự 33 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
29	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	Thay thế TTHC số thứ tự 34 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
30	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố.	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Thay thế TTHC số thứ tự 35 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021.	
31	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án, phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản	Quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	Nghi định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.	Thay thế TTHC số thứ tự 36 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
32	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Ủy ban nhân dân thành phố.	Cấp tỉnh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Thay thế TTHC số thứ tự 37 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	
33	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Ủy ban nhân dân thành phố.	Cấp tỉnh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Thay thế TTHC số thứ tự 38 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
34	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Cơ quan đại diện chủ sở hữu	Cấp tỉnh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh	Thay thế TTHC số thứ tự 39 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý				doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	
35	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch	Thay thế TTHC số thứ tự 40 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (nay là Bộ Tài chính).	
36	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Thay thế TTHC số thứ tự 41 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
37	Lập, thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch	Quy hoạch	Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Quy hoạch số 21/2017/QĐ14 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.	Thay thế TTHC số thứ tự 42 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
38	Lập quy hoạch tỉnh	Quy hoạch	Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Quy hoạch số 21/2017/QĐ14 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2017; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024.	Thay thế TTHC số thứ tự 43 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
39	Cung cấp thông tin quy hoạch	Quy hoạch	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Quy hoạch số 21/2017/QĐ14 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2017; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; - Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 tháng 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Thay thế TTHC số thứ tự 44 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; - Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ.	
40	Điều chỉnh quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn	Quy hoạch	Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Quy hoạch số 21/2017/QĐ14 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2017; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi	Thay thế TTHC số thứ tự 45 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					hành một số điều của Luật Quy hoạch; - Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; - Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ.	
41	Thủ tục xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp xã	Ngân sách nhà nước	Ủy ban nhân dân thành phố	Cấp tỉnh	- Luật Ngân sách nhà nước 2015 số 86/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách.	Thay thế TTHC số thứ tự 50 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
42	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	Đầu tư công	Cơ quan hành chính nhà nước tự phê duyệt sau khi có Kết quả thẩm định của Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Luật số 90/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025; - Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	Thay thế TTHC số thứ tự 53 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
43	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm	Đầu tư công	Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp.	Cấp tỉnh, Cấp xã	Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024.	Thay thế TTHC số thứ tự 69 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
44	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công	Đầu tư công	Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp.	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	Thay thế TTHC số thứ tự 70 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
45	Quyết định chủ trương đầu tư dự	Đầu tư công	Hội đồng nhân dân các cấp,	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội n	Thay thế TTHC số thứ tự 71 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	án nhóm A, nhóm B, nhóm C		Ủy ban nhân dân các cấp.		thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
46	Quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C	Đầu tư công	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp	Cấp tỉnh	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	Thay thế TTHC số thứ tự 72 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
47	Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài	Đầu tư công	Ủy ban nhân dân các cấp	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	Thay thế TTHC số thứ tự 73 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
48	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài	Đầu tư công	Ủy ban nhân dân các cấp	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;	Thay thế TTHC số thứ tự 74 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	2025 của Chủ tịch UBND thành phố
49	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công khẩn cấp	Đầu tư công	Ủy ban nhân dân các cấp	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội n ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	Thay thế TTHC số thứ tự 75 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
50	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Đầu tư công	Ủy ban nhân dân các cấp	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội n thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	Thay thế TTHC số thứ tự 76 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
51	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp	Đầu tư công	Ủy ban nhân dân các cấp	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội n thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi	Thay thế TTHC số thứ tự 77 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	công lập dành để đầu tư				hành một số điều của Luật Đầu tư công.	
52	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công	Đầu tư công	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Nghị định số 254/2025/NĐ- CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; - Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 ntháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.	Thay thế TTHC số thứ tự 78 Phần B thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
53	Thanh toán phần chia sẻ giảm doanh thu từ nguồn vốn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu và dự toán chỉ còn lại của cấp ngân sách	Kho bạc Nhà nước	Sở Tài chính; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp tỉnh, Cấp xã	Nghị định số 312/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 12 năm 2025 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT.	Thay thế TTHC số thứ tự 78 Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố
54	Quyết định giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị	Kho bạc Nhà nước	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp	Cấp tỉnh, Cấp xã	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một	Thay thế TTHC số thứ tự 01 tại Phần I thuộc Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
			xã		số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Quyết định số 32/2025/QĐ-CTUBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 về phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).	
55	Nộp lưu hồ sơ, tài liệu Lưu trữ (bao gồm cả tài liệu lưu trữ điện tử) vào Lưu trữ cơ quan	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Lưu trữ năm 2024 33/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2024; - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; - Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số; - Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật lưu trữ; - Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;	Thay thế TTHC số thứ tự 54 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định về thời hạn bảo quản tài liệu; - Văn bản số 283/VTLTNN-NVTW ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước về việc ban hành Hướng dẫn chỉnh lý tài liệu hành chính; - Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; - Văn bản số 4368/SNV-VTLT ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn lập hồ sơ, nộp lưu hồ sơ vào Lưu trữ cơ quan; - Văn bản số 2119/SNV-VTLT ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên Hệ thống quản lý tài liệu điện tử.	
56	Tiếp nhận, đăng ký và chuyển giao	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	Thay thế TTHC số thứ tự 55 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	văn bản đến					theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
57	Phát hành văn bản đi	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	Thay thế TTHC số thứ tự 56 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
58	Thu hồi văn bản đã phát hành	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	Thay thế TTHC số thứ tự 57 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
59	Đính chính văn bản đã phát hành	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.	Thay thế TTHC số thứ tự 58 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
60	Sao y, sao lục, trích sao văn bản	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Lưu trữ năm 2024 33/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2024; - Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 tháng 2025 quy	Thay thế TTHC số thứ tự 59 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024; - Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư; - Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử; - Mẫu phiếu yêu cầu sao tài liệu và phiếu yêu cầu chứng thực tài liệu theo Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.	2025 của Chủ tịch UBND thành phố
61	Thanh toán tiền nghỉ phép năm cho cán bộ công chức, người lao động do chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm theo quy định của pháp luật	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2025; - Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;	Thay thế TTHC số thứ tự 60 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					- Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019; - Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	
62	Thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép cho công chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015; - Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; - Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ	Thay thế TTHC số thứ tự 61 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	
63	Thanh toán tiền công tác phí cho công chức	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015; - Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; - Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2017; - Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đang chờ ra QĐ mới thay thế, tạm thời vẫn áp dụng;	Thay thế TTHC số thứ tự 62 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					- Thông tư 57/2014/TT-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2011 quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	
64	Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng đối với công chức thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; công chức thuộc các phòng chuyên môn phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: công chức trực tiếp đi khảo sát thu thập thông tin giá thị trường hàng hóa, dịch vụ; kế toán giao dịch	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015; - Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; - Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 19/3/2025; - Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đang chờ ra QĐ mới thay	Thay thế TTHC số thứ tự 63 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
	thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng)				thể, tạm thời vẫn áp dụng (nay là UBND thành phố).	
65	Thanh toán chi hội nghị	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015; - Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; - Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2015; - Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố).	Thay thế TTHC số thứ tự 64 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố
66	Cấp Giấy đi đường cho công chức đi, người lao động công tác	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;	Thay thế TTHC số thứ tự 65 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; - Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025; - Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh quy định chung về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đang chờ ra QĐ mới thay thế, tạm thời vẫn áp dụng (nay là UBND thành phố).	2025 của Chủ tịch UBND thành phố
67	Đăng ký xe đi công tác của công chức và người lao động	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2025; - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2024; - Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của	Thay thế TTHC số thứ tự 66 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; - Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; - Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 tháng 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.	
68	Trang bị máy móc, thiết bị làm việc cho công chức	Lĩnh vực công tác văn phòng	Sở Tài chính	Cấp tỉnh	- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2025; - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2024; - Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; - Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-	Thay thế TTHC số thứ tự 67 Phần A thuộc Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cấp thực hiện	Văn bản quy định	Ghi chú
					HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố); - Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công và hàng hóa, dịch vụ đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thành phố).	